

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM
Số: 01/2020/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ngọc Hôi, ngày 10 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2019/TLST-DS về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” ngày 09 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện Ngọc Hôi, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; Địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện Ngọc Hôi, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đến ngày 02/01/2020 chị Nguyễn Thị N công nhận còn nợ chị Phạm Thị M số tiền 127.000.000đ (Một trăm hai mươi bảy triệu đồng), chị Nguyễn Thị N đồng ý trả toàn bộ số tiền 127.000.000đ (Một trăm hai mươi bảy triệu đồng) cho chị Phạm Thị M.

Căn cứ khoản Điều 357 Bộ luật Dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không vượt

quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 3.175.000đ (Bằng chữ: Ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Trả lại cho chị Phạm Thị M số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.175.000đ (Bằng chữ: Ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0000465 ngày 09-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- Chi cục THA huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành